TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:55/2023/HNGĐ-ST
Ngày:26/5/2023
V/v: *Ly hôn giữa chị X và anh T*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Thế Vinh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/3/2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2023 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị Mai Thị X, sinh năm 1999; Địa chỉ: Xóm 2, xã X, huyện Xu, tỉnh Nam Định; vắng mặt, chị Xuân có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Bị đơn*: Anh Phạm Tiến T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm 18, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Mai Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Tiến T tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/5/2021. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Từ tháng 7 năm 2022 đến nay vợ chồng đã sống ly thân

không ai quan tâm đến ai. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Phạm Tiến Tùng.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản; Vợ chồng không có tài sản, không nợ nần liên quan kinh tế với ai không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi Thụ lý vụ án Tòa án gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Phạm Tiến T để anh Tbiết, do anh Tùng không có mặt ở địa phương nên Tòa án đã làm thủ tục niêm công khai văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để anh Tùng biết và có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Diệu X và anh Phạm T Tùng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã Xuân Tiến, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 20/5/2021. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu của xã thì anh Phạm Tiến T đăng ký hộ khẩu tại xã Xuân Phong. Anh T và chị Xmâu thuẫn là do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Từ năm 2022 đến nay chị X và anh T không chung sống với nhau, hiện tại anh Tùng không có mặt ở địa phương bỏ đi đâu không rõ. Nay chị X làm đơn xin ly hôn anh T. Căn cứ vào lời trình bày của chị X cũng như thực trạng hôn nhân để đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ đề nghị Tòa án giải quyết cho chị X được ly hôn anh Phạm Tiến T.

* Về con chung: Chị X và anh T chưa có con chung.

* Về tài sản: Chị X và anh T không có tài sản, không liên gì đến cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử , các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Mai Diệu X và anh Phạm Tiến T.

Về con chung và tài sản: Chị X không có không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Diệu X và anh Phạm Tiến T kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị Mai Diệu X xin ly hôn anh Phạm Tiến T do anh T không có mặt ở địa phương nên Tòa án đã làm thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để cho anh T biết và có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nhưng rồi anh T không đến Tòa án, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án. Điều đó chứng tỏ anh T không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung của vợ chồng. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự cũng như thực tế hôn nhân, xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị X và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nay chị X xin ly hôn anh T là phù hợp với thực tế nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và tài sản: Chị X trình bày vợ chồng không có con chung, không có tài sản không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Mai Diệu X và anh Phạm Tiến T.

2. Về con chung và tài sản: Chị X và anh T không có con chung, không có tài sản, chị Xuân không yêu cầu Tòa án xem xét.

3. Về án phí: Chị Mai Diệu X phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003190 ngày 13/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Mai Diệu X đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã: 01 bản;
-UBND xã ; 01 bản ;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Phạm Ngọc Long